

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HSST

Ngày 29/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Vũ Thị Kim Quỳnh;

2/ Ông Ma Ngọc Vũ;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/TLST - HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 12/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/HSST-QĐ, ngày 26/9/2022 đối với bị cáo:

Bùi Hùng H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 7 năm 1989, tại tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 7, thị trấn B, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Tất Th và bà Hà Thị Kim Tr; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2008, Bùi Hùng H bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 09/2008/HSST ngày 30/7/2008, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 13/12/2021 đến ngày 22/12/2021, sau đó được tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh **Hà Văn T**; sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 13, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Triệu Đình C**; sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 11B, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Có mặt.

* *Những người làm chứng:*

1- Anh **Tạ Bá D**; sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 2, thị trấn B, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, không có lý do.

2- Anh **Bùi Đức Th**; sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 15, thị trấn B, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, không có lý do.

3- Anh **Nguyễn Quyết Th**; sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 5, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

4- Anh **Đỗ Quang T**; sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 1, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

5- Anh **Hoàng Văn Đ**; sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, không có lý do.

6- Anh **Nguyễn Lê T**; sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 8, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, không có lý do.

7- Anh **Hứa Đăng Ph**; sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/12/2021, Bùi Hùng H, sinh năm 1989, trú tại tổ 7, thị trấn B, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn cùng Triệu Đình C, sinh năm 1990, trú tại tổ 11B, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Tạ Bá D, sinh năm 1993, trú tại tổ 2A, thị trấn B, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn; Bùi Đức Th, sinh năm 1988, trú tại tổ 15, thị trấn B, huyện Ch, Bắc Kạn; Nguyễn Quyết Th, sinh năm 1989, trú tại tổ 5, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn và Đỗ Quang T, sinh năm 1990, trú tại tổ 1, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn cùng đến quán Tr, thuộc tổ 7, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn để ăn lẩu. Khi nhóm của H đang ngồi đợi đồ ăn thì Hà Văn T, sinh năm 1994, trú tại tổ 13, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn sử dụng thuê bao di động số 0975.740.888 gọi vào thuê bao di động số 0985.308.222 của

Tạ Bá D để đặt đồ ăn nhưng do D không lưu số điện thoại của Hà Văn T trong danh bạ nên không biết là ai và nghĩ đó là số điện thoại của Công ty hỗ trợ tài chính gọi để đòi tiền nên D không nghe máy mà đưa điện thoại cho Đỗ Quang T nghe. Trong quá trình nói chuyện qua điện thoại di động, giữa Đỗ Quang T và Hà Văn T xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau dẫn đến thách thức nhau và hẹn gặp nhau tại khu vực Quảng trường Nhà văn hóa tỉnh Bắc Kạn để nói chuyện. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, Hà Văn T cùng vợ là Phạm Thị Trang L, sinh năm 1993, trú tại tổ 9, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn và Hoàng Văn Đ, sinh năm 1997, trú tại thôn N, xã Đ, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn đi đến khu vực sân Quảng trường Nhà văn hóa tỉnh Bắc Kạn tìm người vừa nói chuyện qua điện thoại với Hà Văn T để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. Khi đi, Hà Văn T mang theo một đoạn ống sắt (hình trụ, bên trong rỗng, dài 55cm, chu vi 08cm, trọng lượng 308 gram). Khi đến quán Tr thuộc tổ 7, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn (gần khu vực sân Quảng trường nhà văn hoá tỉnh Bắc Kạn), Hà Văn T sử dụng thuê bao di động số 0975.740.888 gọi vào thuê bao di động số 0985.308.222 của Tạ Bá D để xem D đang ngồi ở vị trí nào trong quán. Đúng lúc này Triệu Đình C cũng nhận được cuộc gọi đến của người nhà nên C lấy điện thoại ra nghe. Hà Văn T nhìn thấy Triệu Đình C đang nghe điện thoại thì lầm tưởng C là người vừa nói chuyện qua điện thoại và xảy ra mâu thuẫn với mình nên T đi đến gần vị trí Triệu Đình C đang ngồi rồi dùng tay phải cầm đoạn ống sắt mang theo vụt 01 (một) phát về phía Triệu Đình C, trúng vào phần đầu bên trái của C làm C bị thương và ngã ra phía sau. Trong lúc T vụt cường thì H có giờ tay lên đỡ cho C nên đã bị T vụt trúng vào ngón út của bàn tay phải, sau đó trong lúc giằng co thì chiếc gậy của T còn va vào góc mắt trái của H. Lúc này, Tạ Bá D giằng lấy đoạn ống sắt mà Hà Văn T vừa đánh C rồi đẩy Hà Văn T ra khỏi khu vực quán Tr. Ngay sau khi bị đánh, Triệu Đình C chạy về khu vực bếp chế biến đồ ăn của quán Tr thì nhìn thấy 01 (một) đoạn gậy bằng kim loại (dạng ống rỗng có cạnh vuông rộng 02cm x 02cm, dài 122cm, trọng lượng 700 gram), do bức xúc vì bị Hà Văn T vô cớ dùng gậy sắt đánh và không kiểm chế được bản thân nên C cầm lấy đoạn gậy rồi chạy ra cửa quán Tr nhằm mục đích đánh lại Hà Văn T. Khi thấy Triệu Đình C bị T đánh và bản thân H cũng bị T vụt trúng vào ngón út của bàn tay phải và bị thương ở góc mắt trái, Bùi Hùng H (bạn của C) cũng chạy vào khu vực bếp chế biến thức ăn của quán Tr lấy 01 (một) con dao (loại dao gọt hoa quả có phần chuôi dao bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại, có một lưỡi sắc, dài 35cm, bản rộng nhất 05cm, đầu dao vát bằng, trọng lượng 100 gram) rồi chạy ra ngoài khu vực sân Quảng trường nhà văn hóa tỉnh Bắc Kạn để tìm T. Khi Triệu Đình C ra đến cửa quán Tr và nhìn thấy Hà Văn T đang đứng ở khu vực sân Quảng trường nhà văn hóa tỉnh Bắc Kạn (phía trước cửa quán Tr), Triệu Đình C cầm đoạn gậy bằng kim loại nói trên bằng

tay phải tiến về phía Hà Văn T rồi vọt nhiều lần về phía Hà Văn T. Thấy vậy, Bùi Hùng H cũng lao vào dùng con dao nói trên chém nhiều nhát về phía người Hà Văn T, gây thương tích tại vùng đầu, mặt của Tú. Sau khi bị Triệu Đình C và Bùi Hùng H đánh, Hà Văn T bỏ chạy về phía đường Đội Kỳ và được Hoàng Văn Đ đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn để cấp cứu. Còn Triệu Đình C được H, Th, Th và D đưa đến Trung tâm y tế thành phố B để khám và khâu vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 07 ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận về thương tích của Hà Văn T như sau :

“1. Dấu hiệu chính qua giám định

- Vết thương ở vùng trán thái dương trái, vết thương chiều hướng ngang từ góc trán đến vùng thái dương trái, khoảng giữa vết thương rách da đầu là vết xước da, kích thước 7cm, chiều rộng nhất là 1cm và hẹp nhất là 0,3cm, vị trí cách 7cm trên trước đỉnh vành tai trái, theo Chương 8, Mục 1 – Khoản 3, tỷ lệ phần trăm TTCT là 3%;

- Vết thương ở vùng trán, sát trên cung lông mày trái, kích thước: 2,5cm x 0,2cm, theo Chương 8 – Mục I – Khoản 3, tỷ lệ phần trăm TTCT là: 3%, cộng lùi còn 2,91%;

- Vết thương ở vùng gò má trái, kích thước: 4cm x 0,1cm, theo Chương 8 – Mục I – Khoản 1, tỷ lệ phần trăm TTCT là 3% sau cộng lùi còn 2,82%;

- Vết thương ở cánh mũi trái, kích thước: 3cm x 0,2cm, theo Chương 8 – Mục I – Khoản 1, tỷ lệ phần trăm TTCT là 3%, cộng lùi còn 2,73%;

- Vết thương ở vùng trán trái (sát góc trán trái), kích thước: 5cm x 0,2cm, theo Chương 8 – Mục I – Khoản 1, tỷ lệ phần trăm TTCT là 1%, cộng lùi còn 0,88%;

** Tổng cộng: $3 + 2,91 + 2,82 + 2,37 + 0,88 = 12,34\%$ (làm tròn số là 12%)*

** Tỷ lệ phần trăm TTCT được tính theo phương pháp cộng tại thông tư.*

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm hiện tại là: 12% (Mười hai phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương và vật gây thương tích:

- Vết thương ở vùng trán thái dương trái: Vật gây thương tích là vật tày.

- Vết thương ở vùng gò má trái; Vết thương ở cánh mũi trái; Vết thương ở vùng trán trái (sát góc mắt trái); Vết thương ở vùng trán, sát trên cung lông mày trái: Vật gây thương tích là vật sắc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 28 ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận về thương tích của Hà Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vỡ lún xương đỉnh trái, điện não có ổ tổn thương tương ứng, theo chương 1, mục I - khoản 4- điểm 4.2. tỷ lệ phần trăm TTCT là: 14% (mười bốn phần trăm).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14% (mười bốn phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương: Vật gây thương tích là vật tày.

Tổng phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Hà Văn T tại thời điểm giám định (Ngày 22/12/2021 và ngày 20/01/2022) là: **26%** (Hai mươi sáu phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 16 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận về thương tích của Triệu Đình C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định

- Chấn động não sau điều trị ổn định, theo Chương 1 – Mục II – Khoản 1, tỷ lệ phần trăm TTCT là: 1-5%. Lấy 3%.

- Sẹo phần mềm ở vùng trán đỉnh trái, kích thước: 2cm x 0,2cm, theo Chương 8 – Mục I – Khoản 1, tỷ lệ phần trăm TTCT là 1%, sau cộng lùi còn 0,97%

** Tổng cộng: $3 + 0,97\% = 3,97\%$ làm tròn số là 4% (bốn phần trăm)*

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm hiện tại là: 4% (Bốn phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương: Không xác định được cơ chế hình thành vết thương.

Trong quá trình xảy ra xô sát, bị cáo Bùi Hùng H có bị Hà Văn T gây thương tích phần mềm ở ngón út bàn tay phải và góc mắt trái nhưng chỉ là các thương tích nhẹ, quá trình giải quyết vụ án, bị cáo không yêu cầu cơ quan điều tra giám định thương tích, hiện nay các vết thương này đã khỏi nên bị cáo không yêu cầu bị hại Hà Văn T phải bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Hùng H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với Hà Văn T cầm đoạn ống sắt mang theo vệt 01 (một) phát về phía Triệu Đình C, trúng vào phần đầu bên trái của C làm C bị thương với tỷ lệ thương tật là 4%. Trong giai đoạn truy tố, ngày 02/9/2022, bị hại là anh Triệu Đình C có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố đối với bị can Hà Văn T. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi tố của anh C là tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 155 và Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, ngày 06/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Hà Văn T. Đồng thời, chuyển hồ sơ liên quan đến Hà Văn T đến Công an thành phố B để xem xét xử lý hành chính theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn truy tố, bị cáo Bùi Hùng H đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Hà Văn T tổng số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), trong đó bao gồm số tiền 20.000.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu tiền số 0002063 ngày 27/6/2022 và đưa tiền mặt là 5.000.000 đồng. Còn giữa anh Triệu Đình C và anh Hà Văn T cũng tự thỏa thuận bồi thường xong, hai bên đều không yêu cầu bên kia phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSTP, ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Bùi Hùng H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự;

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Hùng H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Hùng H.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Hùng H từ 30 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/12/2021 đến ngày 22/12/2021 là 09 ngày x 3 = 27 ngày, tương đương 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Bùi Hùng H cho UBND thị trấn B, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Hùng H.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu của bị hại và ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo Bùi Hùng H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Hà Văn T tổng số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), trong đó bị cáo đã thanh toán được số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), còn phải bồi thường tiếp 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa không ai có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, loại dao đầu vát bằng, có một lưỡi sắc, đầu dao có một lỗ tròn, dao dài 35cm, bản rộng nhất 5cm; 01 (một) ống sắt, màu trắng dài 55cm, chu vi 08cm, hình trụ; 01 (một) ống sắt, cạnh vuông, dài 122cm; 01 (một) chiếc áo phông ba lỗ, màu đen, loại áo không cổ, phía trước của áo có in dòng chữ UNFAILING MONOIDAL màu trắng, trên thân áo có nhiều vết bẩn màu xám nâu.

+ Tạm giữ số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) do bị cáo Bùi Hùng H nộp theo biên lai thu tiền số 0002063, ngày 27/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để bảo đảm thi hành án nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Hà Văn T.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Bùi Hùng H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật và mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo đã thật sự ăn năn, hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình, chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo được ở ngoài xã hội, tự tu dưỡng, rèn luyện, trở thành công dân có ích cho xã hội.

* Bị hại Hà Văn T có ý kiến: Về trách nhiệm dân sự bị cáo H đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 25.000.000 đồng. Bị hại đã được nhận 5.000.000 đồng tiền mặt. Số tiền 20.000.000 đồng còn lại bị cáo H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để bảo đảm việc bồi thường cho bị hại. Do vậy bị hại đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại, tạm giữ số tiền trên để bảo đảm thi hành án phần tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tại phiên tòa hôm nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Bị hại xác nhận nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo H bắt nguồn từ hành vi của bị hại vô cớ đánh C là bạn thân của H trước dẫn đến C và H bức xúc nên mới đánh lại gây thương tích cho bị hại. Sự việc xảy ra là do bị hại tuổi trẻ bồng bột, chưa hỏi rõ thực hư đã hiểu lầm C là người có mâu thuẫn với bị hại qua điện thoại nên đã đánh C chứ trước đó hai bên không hề có mâu thuẫn gì. Để xảy ra sự việc này trước hết là do lỗi của bị hại, do vậy bị hại đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo H để bị cáo có cơ hội được ở ngoài xã hội, làm lại cuộc đời.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Triệu Đình C có ý kiến: Về trách nhiệm dân sự giữa anh C và Hà Văn T đã thỏa thuận bồi thường xong và anh đã tự nguyện làm đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố đối với Hà Văn T. Tại phiên tòa, anh C không yêu cầu bồi thường gì thêm. Trong vụ án này, bị cáo Bùi Hùng H phạm tội cũng chỉ vì thấy T vô cớ đánh C là bạn thân của H khiến H bức xúc, đứng ra để bảo vệ bạn nên mới dẫn đến sự việc đáng tiếc ngày hôm nay. Anh C tha thiết mong HĐXX xem xét áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo H để bị cáo có cơ hội được ở ngoài xã hội, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Hùng H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong giai

đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 12/12/2021, tại tổ 7, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Hà Văn T có hành vi vô cớ dùng 01 (một) ống sắt (hình trụ, màu trắng dài 55cm, chu vi 08cm, trọng lượng 308 gram) vụt 01 (một) phát vào vùng trán đỉnh trái của Triệu Đình C, gây thương tích cho Triệu Đình C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04% (bốn phần trăm). Do bị đánh vô cớ dẫn tới bị kích động mạnh về tinh thần nên Triệu Đình C đã nhặt 01 (một) ống sắt (dạng ống rỗng có cạnh vuông rộng 02cm x 02cm, dài 122cm, trọng lượng 700 gram) đuổi theo Hà Văn T rồi vụt nhiều lần về phía Hà Văn T. Bùi Hùng H thấy bạn là Triệu Đình C bị đánh nên cũng đi tìm 01 (một) con dao bằng kim loại (chuôi dao bằng gỗ, loại dao đầu vát bằng, có một lưỡi sắc, dao dài 35cm, bản rộng nhất 5cm, trọng lượng 100 gram) cùng với Triệu Đình C đuổi theo Hà Văn T rồi chém nhiều nhất vào vùng đầu, mặt của Hà Văn T. Hậu quả, Bùi Hùng H và Triệu Đình C đã gây thương tích cho Hà Văn T với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26% (hai mươi sáu phần trăm).

Hành vi của Hà Văn T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong giai đoạn truy tố, ngày 02/9/2022, bị hại là anh Triệu Đình C có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố đối với bị can Hà Văn T. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi tố của anh C là tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 155 và Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, ngày 06/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Hà Văn T. Đồng thời, chuyển hồ sơ liên quan đến Hà Văn T đến Công an thành phố B để xem xét xử lý hành chính là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bùi Hùng H dùng 01 (một) con dao bằng kim loại (chuôi dao bằng gỗ, loại dao đầu vát bằng, có một lưỡi sắc, dao dài 35cm, bản rộng nhất 5cm, trọng lượng 100 gram) là hung khí nguy hiểm cùng với Triệu Đình C đuổi theo Hà Văn T rồi chém nhiều nhất vào vùng đầu, mặt của Hà Văn T, dẫn tới gây thương tích cho Hà Văn T với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26% (hai mươi sáu phần trăm). Do vậy, hành vi của Bùi Hùng H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử lý theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại; quá trình xảy ra xô sát, bị hại Tú đã vô cớ dùng gậy sắt vụt về phía C là bạn thân của H, lúc đó H có giơ tay lên đỡ cho C nên đã bị T vụt trúng vào ngón út của bàn tay phải, sau đó trong lúc giằng co thì chiếc gậy của T còn va vào góc mắt trái của H khiến bị cáo H bị đau đồng thời bức xúc trước hành vi vô cớ đánh người của T nên mới chạy đi tìm 01 con dao ở trong quán ăn để đánh trả lại Hà Văn T; quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ thái độ thật sự ăn năn hối hận về hành vi của mình. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có mẹ đẻ là bà Hà Thị Kim Tr là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; có ông, bà nội là ông Bùi Văn Ch và bà Lê Thị Th là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng “*Bảng gia đình vẻ vang*”; có ông ngoại là ông Hà Sỹ D là người có công với cách mạng được hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng theo quy định của Nhà nước; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo Bùi Hùng H phạm tội vì thấy bị hại Hà Văn T vô cớ đánh C là bạn thân của H trước khiến H bức xúc, đứng ra đánh lại T để bảo vệ bạn nên mới dẫn đến sự việc đáng tiếc là bị đưa ra xét xử ngày hôm nay. Tại phiên tòa, bị hại cũng xác nhận nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của H bắt nguồn từ hành vi bị hại vô cớ đánh C gây ra. Sự việc xảy ra là do hiểu lầm chứ trước đó hai bên không có mâu thuẫn gì. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được ở ngoài xã hội, sửa chữa sai phạm, làm lại cuộc đời. Do vậy, HĐXX thấy có đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo đồng thời không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng

của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về việc khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo hiện tại làm lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Việc khấu trừ thu nhập hàng tháng là không khả thi. Do vậy HĐXX thấy cần miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại tổng số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), trong đó bị cáo đã thanh toán tiền mặt là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), còn 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) trước đó bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để bồi thường cho bị hại. Bị cáo cũng đề nghị HĐXX tuyên tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để bồi thường cho bị hại.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa không ai có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, loại dao đầu vát bằng, có một lưỡi sắc, đầu dao có một lỗ tròn, dao dài 35cm, bản rộng nhất 5cm; 01 (một) ống sắt, màu trắng dài 55cm, chu vi 08cm, hình trụ; 01 (một) ống sắt, cạnh vuông, dài 122cm, đều là những công cụ dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc áo phong ba lỗ, màu đen, loại áo không cổ, phía trước của áo có in dòng chữ UNFAILING MONOIDAL màu trắng, trên thân áo có nhiều vết bẩn màu xám nâu, tạm giữ của Hà Văn T, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) do bị cáo Bùi Hùng H nộp theo biên lai thu tiền số 0002063, ngày 27/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Tại phiên tòa đã làm rõ mục đích bị cáo nộp để bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Hà Văn T. Bị cáo cũng đề nghị HĐXX tuyên tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để bồi thường cho bị hại. Do vậy cần tạm giữ số tiền này để bảo đảm thi hành án phần bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Hà Văn T.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã nộp.

[10] Trong vụ án này, còn có Triệu Đình C là người có hành vi dùng 01 (một) ống sắt, cạnh vuông, dài 122cm cùng với Bùi Hùng H đánh gây thương tích cho Hà Văn T với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26% (hai mươi sáu phần trăm). Quá trình điều tra xác định, hành vi nêu trên của Triệu Đình C thuộc trường hợp cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của Hà Văn T đối với C. Tuy nhiên, do tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hà Văn T là 26% (hai mươi sáu phần trăm), chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” quy định tại Điều 135 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an thành phố B để xem xét xử lý hành chính đối với Triệu Đình C là có căn cứ.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hùng H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Hùng H 32 (Ba mươi hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/12/2021 đến ngày 22/12/2021 là 09 ngày x 3 = 27 ngày, tương đương 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải còn phải chấp hành 31 (Ba mươi một) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Hùng H cho UBND thị trấn B, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Hùng H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 và 468 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu của bị hại và ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo Bùi Hùng H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Hà Văn T tổng số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), trong đó bị cáo đã thanh toán được số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), còn phải bồi thường tiếp 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, loại dao đầu vát bằng, có một lưỡi sắc, đầu dao có một lỗ tròn, dao dài 35cm, bản rộng nhất 5cm; 01 (một) ống sắt, màu trắng dài 55cm, chu vi 08cm, hình trụ; 01 (một) ống sắt, cạnh vuông, dài 122cm; 01 (một) chiếc áo phông ba lỗ, màu đen, loại áo không cổ, phía trước của áo có in dòng chữ UNFAILING MONOIDAL màu trắng, trên thân áo có nhiều vết bẩn màu xám nâu.

+ Tạm giữ số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) do bị cáo Bùi Hùng H nộp theo biên lai thu tiền số 0002063, ngày 27/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để bảo đảm thi hành án nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Hà Văn T.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Hùng H phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;
- Chi cục THADS TPBK;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

